TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17 /2026/QĐST-HNGĐ	

Lào Cai, ngày 14 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 18/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Lý Láo L, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn N, xã M, tỉnh Lào Cai.

Chị Trần Thị U, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn B, xã B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Láo L và chị Trần Thị U chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2022. Đến ngày 24/7/2023 anh L và chị U mới thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã S, tỉnh Lào Cai (nay là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lào Cai) theo đúng quy định của pháp luật và trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế và cách nuôi dạy con cái. Anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, không tìm được tiếng nói chung. Khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh đã được gia đình, bàn bè khuyên giải động viên, nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện tốt hơn. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được anh Lý Láo L và

chị Trần Thị U đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cầm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh L và chị U có 02 người con chung là cháu Lý Ngọc A, sinh ngày 24/6/2023 và cháu Lý Minh K, sinh ngày 28/6/2024. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn: Anh Lý Láo L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Ngọc A đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Minh K đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Lý Láo L và chị Trần Thị U thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lý Láo L và chị Trần Thị U. Quan hệ hôn nhân của anh L, chị U chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Anh Lý Láo L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Ngọc A, sinh ngày 24/6/2023 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Minh K, sinh ngày 28/6/2024 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh Lý Láo L và chị Trần Thị U không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Anh Lý Láo L và chị Trần Thị U mỗi người chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm*

nghìn đồng) theo Biên lai số 0001239 ngày 06/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Anh Lý Láo L và chị Trần Thị U đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7 - Lào Cai (02);
- Các đương sự (02);
- UBND xã M;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Lưu hồ sơ; Tập QĐ; VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Đức Quang